

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH TH
TỈNH GIA LAI

Bản án số 07 /2019/HSST
Ngày: 22/4/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH TH TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Ksor Juh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Chế Công Nghị

+ Ông Dương Văn Tuấn

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phạm Bá Thới – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ph Th, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph Th, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:*** Ông Vi Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ph Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXX-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019, đối với các bị cáo:

Trần Văn V, sinh ngày 20/02/1993, tại Th Th, Th H; Nơi cư trú: Thôn Thắng L 4, xã Ia S, huyện Ph Th, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Trần Văn V và bà Lê Thị L;

Về tiền án: Ngày 11/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Ph Th, tỉnh Gia Lai xử phạt 32 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 22/5/2017 chấp hành xong hình phạt.

Về nhân thân:

- Ngày 15/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Ph Th, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

- Ngày 11/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Ph Th, tỉnh Gia Lai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã được xóa án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự.

Tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Nguyễn Phương D, sinh năm 1989

Trú tại: Tổ dân phố 02, thị trấn Ph Th, huyện Ph Th, tỉnh Gia Lai.

Nguyễn Văn Á, sinh năm 1983

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Ph Th, huyện Ph Th, tỉnh Gia Lai.

Anh D, anh Á vắng mặt.

Trần Thị Th C, sinh năm 1988

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Ph Th, huyện Ph Th, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Trần Văn Tr, sinh năm 1983

Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Phạm Xuân H, sinh năm 1994

Trú tại: Tổ dân phố 18, thị trấn Ph Th, huyện Ph Th, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đêm ngày 01/01/2019, Trần Văn V (trú tại Thắng L 4, Ia S, Ph Th, Gia Lai) đi bộ từ nhà đến khu vực thị trấn Ph Th tìm tài sản người dân có sơ hở để trộm cắp. Khoảng 02 giờ 00' ngày 02/01/2019, khi đi đến nhà anh Nguyễn Phương D ở TDP 2, TT Ph Th, Ph Th, Gia Lai thấy cổng và cửa nhà không khóa nên V đột nhập vào bên trong để tìm tài sản. Tại đây, V trộm cắp được 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu tím để trên đầu giường trong phòng ngủ thứ nhất và số tiền 400.000 đồng bên trong 01 túi xách trong phòng ngủ thứ hai. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, anh D đã trình báo Cơ quan Công an huyện Ph Th. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp Trần Văn V và thu giữ được trên người V toàn bộ tang vật gồm 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu tím và số tiền 400.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Văn V khai nhận ngoài hành vi trộm cắp tài sản trên V còn thực hiện 02 vụ trộm cắp khác trên địa bàn huyện Ph Th, Gia Lai, cụ thể:

Vụ thứ nhất, Khoảng 03 giờ 00' vào một ngày khoảng cuối tháng 11/2018, Trần Văn V đi ngang qua nhà anh Nguyễn Văn Á ở TDP 5, TT Ph Th thì V phát hiện nhà không khóa cửa. Thấy vậy, V đột nhập vào bên trong lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đỏ. Sau đó, V đem bán chiếc điện thoại trên cho Phạm Xuân H (trú tại TDP 18, TT Ph Th) với giá 2.200.000 đồng, số tiền trên V đã một mình tiêu sài hết. Phạm Xuân H khi mua điện thoại không biết đó là tài sản do V trộm cắp mà có.

Vụ thứ hai, Khoảng 03 giờ 00' ngày 16/12/2018, Trần Văn V đi ngang qua nhà chị Trần Thị Thu C tại TDP 5, TT Ph Th thì V phát hiện nhà không khóa cửa. Thấy vậy, V đột nhập vào bên trong lấy trộm được 01 chiếc Ipad loại 64G, màu ghi

để trong túi xách treo trên 01 xe mô tô trước sân và 01 Máy tính Laptop hiệu TOSHIBA màu xám đen để tại phòng khách. Sau đó, V đi đến địa phận huyện Ch S, Gia Lai đem bán Máy tính Laptop cho Trần Văn Tr (trú tại TDP 4, TT Ch S) với giá 900.000 đồng và bán chiếc Ipad cho 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch, nhân thân) với giá 1.500.000 đồng, số tiền trên V đã một mình tiêu sài hết. Trần Văn Tr khi mua điện thoại không biết đó là tài sản do V trộm cắp mà có.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 04/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ph Th, kết luận giá trị tài sản tại thời điểm trộm cắp là: 01 điện thoại di động OPPO F9, màu tím có giá 6.152.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung J7, màu đỏ có giá 6.580.000 đồng; 01 Máy tính Laptop TOSHIBA, màu xám đen có giá 2.400.000 đồng; 01 chiếc Ipad loại 64G, màu ghi có giá 2.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá được là 17.932.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Trần Văn V đã thực hiện hành vi trộm cắp là: **18.332.000 đồng** (mười tám triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng) (17.932.000 đồng + 400.000 đồng = 18.332.000 đồng).

Đối với Trần Văn Tr và Phạm Xuân H, là người mua lại tài sản do Trần Văn V trộm cắp mà có. Tuy nhiên, khi mua Tr và H không biết đó là tài sản V trộm cắp có được nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc Ipad do Trần Văn V trộm cắp được sau đó bán cho 01 nam thanh niên tại huyện Ch S, Gia Lai. Quá trình điều tra, chưa xác định được lai lịch, nhân thân nam thanh niên trên, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau.

*** Về vật chứng của vụ án:**

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu tím và số tiền 400.000 đồng do Trần Văn V giao nộp; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đỏ do Phạm Xuân H giao nộp; 01 Máy tính Laptop hiệu TOSHIBA màu xám đen do Trần Văn Tr giao nộp. Xét thấy, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại số vật chứng trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 chiếc Ipad do Trần Văn V trộm cắp được sau đó bán cho 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch, nhân thân) tại huyện Ch S, Gia Lai nhưng đến nay chưa truy tìm được.

*** Về dân sự:**

Đối với người bị hại anh Nguyễn Phương D và anh Nguyễn Văn Á, sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

Đối với người bị hại chị Trần Thị Thu C, đã nhận lại 01 Máy tính Laptop hiệu TOSHIBA. Riêng 01 chiếc Ipad chưa thu hồi được nên chị C yêu cầu Trần Văn V bồi thường thiệt hại với số tiền 2.800.000 đồng.

Đối với Trần Văn T và Phạm Xuân H, là người nhận mua tài sản từ Trần Văn V. Nay Tr yêu cầu V trả lại 900.000 đồng, H yêu cầu V trả lại 2.200.000 đồng.

Bản thân Trần Văn V chấp nhận các yêu cầu trên nhưng đến nay chưa bồi thường được khoản tiền nào.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph Th, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa VKS đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn V** từ 02 năm- 02 năm 06 tháng tù.

Về Dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự;

Áp dụng điều 584, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trần Văn V phải bồi thường cho chị C số tiền là 2.800.000đồng; Bồi thường cho anh H 2.200.000đồng; Bồi thường cho anh Tr số tiền 900.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2018 đến tháng 01/2019, Trần Văn V đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, với thủ đoạn lợi dụng đêm khuya khi mọi người đã ngủ say để đột nhập vào trong nhà người dân trộm cắp tài sản, cụ thể:

Khoảng 03 giờ sáng trong tháng 11/2018, đột nhập vào nhà anh Nguyễn Văn Á trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7. Chiếc điện thoại trên có trị giá 6.580.000đồng

Khoảng 03 giờ sáng ngày 16/12/2019, đột nhập vào nhà chị Trần Thị Thu C trộm cắp 01 chiếc Ipad loại 64G và 01 chiếc Laptop hiệu TOSHIBA. Chiếc Ipad trị giá 2.800.000đồng; chiếc Latop trị giá 2.400.000đồng.

Khoảng 02 giờ ngày 01/01/2019, đột nhập vào nhà anh Nguyễn Phương trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 và số tiền 400.000đồng. Chiếc điện thoại OPPO F9 có trị giá 6.152.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Trần Văn V trộm cắp là 18.332.000đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vậy có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Trần Văn V đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph Th, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ và hoàn toàn đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên có hiểu biết pháp luật, đã từng bị kết án về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, “*Trộm cắp tài sản*” chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện ba lần phạm tội mới, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường kỷ cương, bất chấp pháp luật. Hành vi đó cần buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự với tính tiết phạm tội thuộc trường hợp “*Phạm tội từ hai lần trở lên*” và “*tái phạm*” được quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi phạm tội trong năm 2011 của bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Ph Th, tỉnh Gia Lai kết án hai lần nhưng do Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về vấn đề xóa án tích có lợi cho bị cáo là người chưa thành niên phạm tội theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự nên những lần bị kết án này không bị coi là có án tích.

Từ những nội dung và tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bản thân bị cáo đã từng có một tiền án, nhân thân xấu nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo người tốt sau này, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình cần áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Đối với Trần Văn Tr và Phạm Xuân H khi mua tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nhưng anh H và anh Tr đều không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa người bị hại chị Trần Thị Thu C yêu cầu Trần Văn V bồi thường thiệt hại về chiếc máy Ipad đã mất với số tiền 2.800.000 đồng.

Đối với Trần Văn Tr và Phạm Xuân H là người mua tài sản từ Trần Văn V. Nay anh Tr yêu cầu V trả lại 900.000 đồng, H yêu cầu V trả lại 2.200.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hợp pháp nên cần chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho chị C số tiền là 2.800.000đồng; Bồi thường cho anh H 2.200.000đồng; Bồi thường cho anh Tr số tiền 900.000đồng.

Về vật chứng: Tại giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho người bị hại là đúng pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra của Công an huyện, Viện kiểm sát huyện: Cơ quan điều tra công an huyện, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân

dân huyện Ph Th, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn V 02 (Hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/01/2019.

2. Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự;

Áp dụng điều 584, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trần Văn V phải bồi thường cho chị Trần Thị Thu C số tiền là 2.800.000đồng; Bồi thường cho anh Phạm Xuân H 2.200.000đồng; Bồi thường cho anh Trần Văn Tr số tiền 900.000đồng.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn V phải nộp 200.000đ án phí hình sự và 300.000đồng án phí dân sự để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (22/4/2019), bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Ph Th;
- CA H.Ph Th;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Ksor Juh